

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÔNG HÀ
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2018/HS-ST

Ngày 31 - 7 - 2018

NH DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÔNG HÀ, TỈNH QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Huy.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thoại;

2. Bà Lê Thị Hải Lộc.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Ngô Thị Hồng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị tham Bphiên tòa:* Ông Nguyễn Viết Tiến - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2018, tại Hội trường nhà văn hóa Khu phố 3, Phường 5, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 35/2018/TLST-HS ngày 31 tháng 5 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2018/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 7 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Lê Hữu B, sinh ngày 13 tháng 8 năm 1992, tại Quảng Trị;

Nơi cư trú: Thôn An X, xã Cam A, huyện Cam L, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: Thợ nhôm kính; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Hữu H và bà Lê Thị L; chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 21/02/2018 đến ngày 02/3/2018 được thay đổi bằng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt.

2. Nguyễn Hồ Đ, sinh ngày 29 tháng 8 năm 1997, tại Quảng Trị; Nơi cư trú: Thôn Phở L, xã Cam A, huyện Cam L, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: Thợ làm bánh; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Đức M và bà Hồ Thị T (bố mẹ đã ly hôn); chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 21/02/2018 đến ngày 02/3/2018 được thay đổi bằng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

Chị Hoàng Thị Khánh L, sinh năm: 1993; địa chỉ: Thôn An B, xã Cam T, huyện Cam L, tỉnh Quảng Trị. Vắng mặt không có lý do.

*** Người làm chứng:**

- Anh Hoàng L, sinh năm: 1997; địa chỉ: Thôn An B, xã Cam T, huyện Cam L, tỉnh Quảng Trị. Vắng mặt không có lý do.

- Anh Nguyễn Viết Quyền H, sinh năm: 1994; địa chỉ: Thôn Phô L, xã Cam A, huyện Cam L, tỉnh Quảng Trị. Vắng mặt không có lý do.

- Anh Hoàng Công Q, sinh năm: 1995; địa chỉ: Thôn Phô L, xã Cam A, huyện Cam L, tỉnh Quảng Trị. Vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 15 giờ ngày 21/02/2018, tại phòng số N nhà trọ Bình A; Địa chỉ: Số 26 -Hải T, thuộc Khu phố C, Phường M, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị, Công an thành phố Đông Hà bắt quả tang Lê Hữu B và Nguyễn Hồ Đ đang có hành vi tàng trữ trái phép 02 viên ma túy hồng phiến.

Quá trình điều tra, các bị cáo đã khai nhận như sau:

Vào lúc 11 giờ 30 phút ngày 21/02/2018, Lê Hữu B và Nguyễn Hồ Đ, Nguyễn Viết Quyền H, Hoàng L, Hoàng Công Q tổ chức ăn uống tại nhà Q để chia tay Đ. Do trước đó Đ và B đã nhiều lần sử dụng ma túy nên trong khi ăn uống, Đ đưa cho B 200.000 đồng nhờ B đi mua Hồng Phiến về để sử dụng chung. B nhận lời rồi rủ L cùng đi đến kiệt 48 Nguyễn D (thuộc phường N, thành phố Đ) gặp một người tên Phúc R (không rõ địa chỉ) mua 02 viên ma túy với giá 200.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, Đ, B, L, H và Q đến phòng số 5 nhà trọ Bình An cùng nhau sử dụng 02 viên ma túy nêu trên. Sau khi sử dụng hết 02 viên ma túy, Đ đưa cho B 200.000 đồng và nói nhỏ “Mua thêm 02 viên ma túy nữa để tiếp tục sử dụng”, B lấy tiền và mượn điện thoại của Đ liên lạc với Phúc R rồi đi đến kiệt 48 Nguyễn D gặp Phúc R mua 02 viên ma túy với giá 200.000 đồng. Trong lúc B đi mua ma túy thì L, H, Q mệt nên về trước, chỉ còn Đ ở lại phòng số 5 nhà trọ Bình An đợi B mua ma túy về để sử dụng. Khi B vừa mang ma túy về phòng trọ thì bị bắt quả tang.

Tại Bản kết luận giám định số 181/KLGD ngày 27/02/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự -Công an tỉnh Quảng Trị kết luận: 02 viên nén thu giữ được có khối lượng 0,2091g; là ma túy loại Methamphetamine.

Tại Bản cáo trạng số 39/CT-VKS-KT ngày 31/5/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị truy tố các bị cáo Lê Hữu B, Nguyễn Hồ Đức Đ về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên cáo trạng truy tố đối với các bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố các bị cáo Lê Hữu B, Nguyễn Hồ Đ phạm tội: *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”*.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt,

Lê Hữu B từ 12 đến 13 tháng tù.

Nguyễn Hồ Đ từ 13 đến 14 tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Quá trình điều tra-truy tố: Cơ quan tiến hành tố tụng-người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định pháp luật tố tụng hình sự trong hoạt động điều tra, truy tố; bị cáo và những người tham Tố tụng khác trong vụ án đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình.

[1] Tại phiên tòa các bị cáo Lê Hữu B, Nguyễn Hồ Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi mà các bị cáo đã thực hiện vào lúc 15 giờ ngày 21/02/2018, tại phòng số 5 nhà trọ Bình An; Địa chỉ: Số 26 -Hải T, thuộc Khu phố C, Phường M, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị *“Sau khi sử dụng hết 02 viên ma túy, Đ đưa cho B 200.000 đồng và nói nhỏ “Mua thêm 02 viên ma túy nữa để tiếp tục sử dụng”, B lấy tiền và mượn điện thoại của Đ liên lạc với Phúc R rồi đi đến kiệt 48 Nguyễn Du gặp Phúc R mua 02 viên ma túy với giá 200.000 đồng. Trong lúc B đi mua ma túy thì L, H, Q một nên về trước, chỉ còn Đ ở lại phòng số 5 nhà trọ Bình An đợi B mua ma túy về để sử dụng. Khi B vừa mang ma túy về phòng trọ thì bị bắt quả tang”*. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với lời khai của những người làm chứng cũng như các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở để khẳng định: Bị cáo Lê Hữu B đã có hành vi cất giữ trái phép trong người 02 viên ma túy loại Methamphetamine có khối lượng là 0,2091g nhằm mục đích cùng Đ sử dụng. Nguyễn Hồ Đức Đ là người đưa 200.000 đồng để B đi mua 02 viên ma túy nói trên về cùng B sử dụng nên hành vi nêu trên của Lê Hữu B và Nguyễn Hồ Đ đã phạm tội *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”* theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Xét vai trò của các bị cáo trong quá trình thực hiện hành phạm tội, Hội đồng xét xử xét thấy: Các bị cáo khi thực hiện hành vi phạm tội có tính chất đồng phạm nhưng giản đơn. Trong đó, bị cáo Đ tham gia với vai trò khởi xướng, đưa tiền cho B mua ma túy để sử dụng chung. B là người trực tiếp thực hiện hành vi. Do đó, Đ, B có vai trò ngang nhau.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước mà còn gây mất trật tự an ninh ở địa phương nên cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc đối với các bị cáo mới có tác dụng giáo dục, răn đe, phòng, ngừa và đẩy lùi loại tội

phạm có chiều hướng gia tăng này trên địa bàn thành phố Đông Hà. Tuy nhiên, khi lượng hình Hội đồng xét thấy, quá trình điều tra, truy tố và xét xử, các bị cáo đã thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi phạm tội của mình; gia đình của 02 bị cáo hiện đang gặp nhiều khó khăn về kinh tế (Có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền-BL 142, 143) nên phải áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

Xem xét đơn đề nghị giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Hồ Đ đề ngày 09/7/2018, với lý do: Bị cáo Đ là lao động chính trong gia đình, gia đình bị cáo có công với nước. Hội đồng xét xử xét thấy: Tại phiên tòa, bị cáo Đ khai nhận: gia đình bị cáo gồm bà nội, o ruột và bố của bị cáo; bố bị cáo hiện đang làm việc tại một tổ chức phi chính phủ đóng trên địa bàn thành phố Đông Hà; bị cáo đã có nghề nghiệp ổn định ở Đà Nẵng nhưng thu nhập chỉ đủ chi phí cuộc sống hàng ngày; Bà nội của bị cáo là bà Tạ Thị Xuân L (Tạ Thị L) đã được Nhà nước tặng thưởng giấy khen. Như vậy, bố bị cáo mới là lao động chính trong gia đình và việc bà nội của bị cáo được tặng giấy khen không phải là căn cứ để xem xét cho bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xét tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội gây ra và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử thấy, các bị cáo không có khả năng tự cải tạo và việc không áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với các bị cáo là gây nguy hiểm cho xã hội; ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Để đáp ứng nhiệm vụ chính trị trên địa bàn thành phố Đông Hà “Đẩy lùi tệ nạn ma túy” cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với các bị cáo là có căn cứ và cần thiết.

Thời gian các bị cáo bị tạm giữ được trừ vào thời hạn chấp hành án.

Đối với hành vi bán ma túy của 01 nam thanh niên có tên “Phúc R”, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng không có kết quả nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2] Về vật chứng:

- Số ma túy còn lại sau giám định là vật cấm lưu hành; bao gói ma túy không có giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy;

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu bạc thuộc quyền sở hữu của Nguyễn Hồ Đ, Đ đưa cho B sử dụng với mục đích liên lạc với người bán ma túy “Phúc R”. Vì vậy, chiếc điện thoại nêu trên được xác định là phương tiện phạm tội nên cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

- Số tiền 200.000 đồng thuộc quyền sở hữu của Nguyễn Hồ Đ và không liên quan đến vụ án nên phải trả lại cho Đ nhưng cần tạm giữ để đảm bảo cho công tác thi hành án.

- Chiếc xe mô tô biển kiểm soát 74 G1-00044 thuộc quyền sở hữu của chị Hoàng Thị Khánh L, chị L không hay biết việc bị cáo Lê Hữu B sử dụng chiếc xe

mô tô nêu trên làm phương tiện đi mua ma túy, Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe mô tô biển kiểm soát 74 G1-00044 cho chị L là có căn cứ. Sau khi nhận lại tài sản, chị L không có ý kiến gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo **Lê Hữu B** (Tên gọi khác: Bơm), **Nguyễn Hồ Đ** phạm tội: **“Tàng trữ trái phép chất ma túy”**.

1. Về trách nhiệm hình sự:

Áp dụng điểm c khoản 1, Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt,

- Lê Hữu B 12 (Mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án. Thời gian tạm giữ từ ngày 21/02/2018 đến ngày 02/3/2018 được trừ vào thời gian chấp hành án.

- Nguyễn Hồ Đ: 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án. Thời gian tạm giữ từ ngày 21/02/2018 đến ngày 02/3/2018 được trừ vào thời gian chấp hành án.

2. Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự,

- Tịch thu tiêu hủy toàn bộ ma túy và bao gói hoàn lại sau giám định.

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu bạc.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Hồ Đ số tiền 200.000 đồng nhưng tạm giữ để đảm bảo cho công tác thi hành án.

Các vật chứng nêu trên hiện có tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị theo Biên bản giao, nhận vật chứng đề ngày 06 tháng 6 năm 2018, giữa: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Đông Hà với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đông Hà.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự,

Buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc ngày niêm yết bản án./.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Đông Hà;

- Bị cáo;

- Lưu hồ sơ vụ án.

Trần Quốc Huy